TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:101/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.
Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo: Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 65/1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Đoàn Thị C (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Phong và Nguyễn Văn O cùng là người đi biển cho tàu BT-98119-TS do Nguyễn Văn D làm thuyền trưởng (Nguyễn Văn D là anh rể của Nguyễn Văn P). Vào khoảng 17 giờ ngày 12/3/2023, tàu neo đậu tại toạ độ 8052N-104032E thuộc vùng biển Cà Mau cùng vói tàu Minh K BT-92864-TS do Nguyễn Văn T làm thuyền trưởng. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn O và Nguyễn Văn Đ là người làm biển chung lén bơi qua tàu BT-

92864-TS trốn tại hầm máy nhằm mục đích để trốn vào bờ. Khoảng 07 giờ cùng ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn D phát hiện nên yêu cầu Nguyễn Văn O và Nguyễn Văn Đ lên tàu để nói chuyện nhưng O và Đ vẫn trốn trong hầm máy. Nguyễn Văn D lấy miếng ván đập vào hầm máy để cho O và Đ lên nhưng O và Đ vẫn không lên nên Nguyễn Văn P lấy một cây dao ở phía sau lái tàu cầm trên tay và chòm vào hầm máy chém một cái trúng vào tay trái của Nguyễn Văn O gây thương tích. Sau đó, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn D băng bó vết thương cho ông O rồi điều khiển phương tiện vào bờ điều trị và trình báo cơ quan chức năng lập biên bản sự việc.

Kết luận giám định số 72/KLTTCT-TTPY ngày 11/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau đối với thương tích của Nguyễn Văn O gồm 01 vết sẹo 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay trái, kích thước 10cm x 0,3cm, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Vật chứng thu được gồm 01 cây dao bằng kim loại dài 39cm, dao mũi bằng, lưỡi dao dài 27cm, một bề bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 7cm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại hiện được giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quản lý.

Tại bảng kê yêu cầu bồi thường của bị hại gồm các khoản như sau:

Tiền thuốc điều trị theo toa: 10.279.000 đồng.

Tiền xe ô tô từ Kiên Giang đến Cà Mau 12 lượt X 1.500.000 đồng/lượt = 18.000.000 đồng.

Tiền ăn uống trong 02 ngày điều trị cho 02 người là 800.000 đồng.

Tiền mất thu nhập thực tế cho người bị thường tích và người nuôi trong 03 ngày X 300.000 đồng/ngày = 1.800.000 đồng.

Tiền mất việc làm 90 ngày x 300.000 đồng/ngày = 27.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần 03 tháng lương tối thiểu: 1.490.000 đồng x 3 tháng = 4.470.000 đồng.

Tổng các khoản 62.349.000 đồng.

Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 20/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 đến 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời

gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy cây dao đã thu giữ.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo cáo trạng truy tố, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận bồi thường thiệt hại các khoản hợp lý cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho ông Nguyễn Văn O theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng với lời khai của người chứng kiến sự việc về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và vật chứng thu hồi được. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/3/2023 sau khi phát hiện bị hại O trốn trong hầm máy, khi yêu cầu bị hại leo lên khỏi hầm máy nhưng bị hại không thực hiện thì bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại. Bị cáo P dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông O với tỷ lệ thương tật theo kết luận giám định 02% là vi phạm pháp luật và đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự cần phải được xử lý. Bị cáo nhận thức rõ sức khỏe của con người là vốn quý, không ai có quyền xâm hại một cách trách pháp luật, thế nhưng chỉ vì khi phát hiện bị hại không tiếp tục đi biển mà tìm cách để bỏ trốn và trong

lúc nóng giận không kìm chế được nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do chính bị cáo gây ra.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đã bồi thường được một phần thiệt hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi gây thương tích cho bị hại, bản thân bị cáo đã cùng với người trên tàu thực hiện việc băng bó thương tích cho bị hại và đưa bị hại vào bờ, bị cáo đã tận tình hỗ trợ, giúp đỡ bị hại đồng thời tự nguyện nộp khoản tiền để bồi thường. Mặt khác, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại là 02% thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xét thấy có đủ cơ sở áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo theo ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại sức khỏe của bị hại là do chính hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tại bảng kê yêu cầu bồi thường của bị hại gồm các khoản với tổng số tiền 62.349.000 đồng, tuy nhiên qua xem xét các khoản bị hại yêu cầu có một số nội dung không phù hợp nên cần điều chỉnh và được chấp nhận tính cụ thể như sau:

- Chi phí khám, điều trị thương tích: Tiền thuốc điều trị bị hại yêu cầu 10.279.000 đồng trong khi đó các chứng từ có trong hồ sơ thể hiện chi phí khám, điều trị thương tích (Tiền thuốc theo toa) 6.314.000 đồng (tính tròn) nên được chấp nhận chi phí điều trị là 6.314.000 đồng..

- Chi phí thuê phương tiện đưa bị hại đến cơ sở điều trị và trở về nơi ở: Mặc dù, bị hại yêu cầu tiền thuê xe ô tô từ Kiên Giang đến Cà Mau 12 lượt X 1.500.000 đồng/lượt = 18.000.000 đồng nhưng không có bất kỳ giấy tờ gì chứng minh nên chỉ chấp nhận 02 lượt đi và về = 3.000.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ: Bị hại yêu cầu tiền ăn uống trong 02 ngày điều trị cho 02 người (người bị thương tích và người nuôi) là 800.000 đồng trong khi đó chi phí bồi dưỡng sức khỏe theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được tính trên cơ sở ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh. Theo hồ sơ bệnh án bị hại điều trị 03 ngày tại thành phố Rạch Gía, tỉnh Kiên Giang được xác định là vùng II với mức lương tối thiểu vùng tính theo tháng là 4.160.000 đồng (mỗi ngày được xác định 4.160.000 đồng/26 ngày = 160.000 đồng): 160.000 đồng/ngày x 03 ngày (tính cho bị hại) =

480.000 đồng. Về chi phí bồi dưỡng sức khoẻ chỉ được tính cho người bị thiệt hại nên người chăm sóc người bị thiệt hại không được bồi thường khoản chi phí này.

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc không chứng minh được thu nhập ổn định từ tiền lương, tiền công nên thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc được tính trong 03 ngày điều trị theo hồ sơ bệnh án theo ngày lương tối thiểu vùng như trên: 160.000 đồng/ngày x 03 ngày x 02 ngày = 960.000 đồng.

Về chi phí mất việc làm 90 ngày theo bảng kê yêu cầu bồi thường của bị hại là không xác thực, không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

- Tiền tổn thất tinh thần của bị hại thực tế bị ảnh hưởng và căn cứ tỷ lệ thương tích của bị hại bị tổn thương nên được chấp nhận tính 03 tháng lương cơ sở: 1.800.000 đồng x 3 tháng = 5.400.000 đồng.

Tổng các khoản được chấp nhận là 16.154.000 đồng, bị cáo đã khắc phục 15.000.000 đồng được đối trừ, phần còn lại 1.154.000 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Vật chứng thu giữ gồm 01 cây dao bằng kim loại dài 39cm, dao mũi bằng, lưỡi dao dài 27cm, một bề bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 7cm là vật chứng dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Do bị cáo bị kết án và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Văn O được nhận khoản tiền 15.000.000 đồng do bị cáo nộp để bồi thường hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Văn O 1.154.000 đồng.

Kể từ khi ông Nguyễn Văn O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại dài 39cm, dao mũi bằng, lưỡi dao dài 27cm, một bề bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao dài 7cm hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 10/10/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản được được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải